

Số: /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án giá trị bồi thường, hỗ trợ và chi phí do GPMB để xây dựng công trình: Tiểu dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 đoạn đi qua địa bàn huyện Tuy Phước
Hạng mục: Di dời hệ thống điện đoạn Km 4+000 đến Km 9+000 và đoạn Km9+000 đến Km 12+000 tại xã Phước An và xã Phước Thành

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị Quyết số 44/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc Hội về chủ trương đầu tư Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021 – 2025 và Nghị quyết số 18/NQ-CP ngày 11/02/2022 của Chính phủ về việc triển khai Nghị quyết số 44/2022/QH15;

Căn cứ Thông tư số 30/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Văn bản số 04/VBHN-BTNMT ngày 04/5/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường xác thực văn bản hợp nhất Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Văn bản số 05/VBHN-BTNMT ngày 28/02/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường xác thực văn bản hợp nhất Thông tư quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 61/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 28/05/2019; Quyết định số 58/2019/QĐ-UBND ngày 09/12/2019; Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 29/3/2022 của UBND tỉnh Bình Định về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định kèm theo Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND;

Căn cứ Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 25/03/2021 của UBND tỉnh Bình Định, về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 12/2023/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 của UBND tỉnh Bình Định về việc Quy định một số mức chi phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để giải phóng mặt bằng các dự án, công trình trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 21/2023/QĐ-UBND ngày 14/5/2023 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc và mồ mả trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 2474/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 của UBND tỉnh Bình Định về việc uỷ quyền xác định, phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá đất cụ thể để phục vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện các dự án thành phần thuộc Dự án xây dựng đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 đoạn qua địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 53/2022/QĐ-UBND ngày 19/8/2022 của UBND tỉnh Bình Định về việc phân cấp lập, thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất đối với các dự án thành phần thuộc Dự án xây dựng đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 đoạn qua địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 7328/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 của UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất, giá đất ở cụ thể để phục vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng công trình: Đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 đoạn qua địa phận huyện Tuy Phước;

Căn cứ Quyết định số 9953/QĐ-UBND ngày 31/10/2023 của UBND huyện Tuy Phước về việc kiện toàn Hội đồng bồi thường, GPMB và Tổ công tác giúp việc Hội đồng bồi thường, GPMB để thực hiện công tác GPMB dự án: Xây dựng

công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, đoạn qua địa phận huyện Tuy Phước;

Căn cứ Quyết định số 4012/QĐ-UBND ngày 08/06/2023 của UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng & Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Tiểu dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 đoạn qua địa bàn huyện Tuy Phước. Hạng mục: Di dời hệ thống điện đoạn km4+000 đến km9+000;

Căn cứ Quyết định số 4013/QĐ-UBND ngày 08/06/2023 của UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng & Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Tiểu dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 đoạn qua địa bàn huyện Tuy Phước. Hạng mục: Di dời hệ thống điện đoạn km9+000 đến km12+000;

Căn cứ Thông báo số 123/TB-UBND ngày 02/6/2022 của UBND huyện Tuy Phước về chủ trương thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân và tổ chức để xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 tại xã Phước An, huyện Tuy Phước. Hạng mục: Di dời hệ thống điện đoạn Km4+000 đến Km 9+000;

Căn cứ Thông báo số 156/TB-UBND ngày 14/7/2022 của UBND huyện Tuy Phước về chủ trương thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân và tổ chức để xây dựng công trình: Tiểu dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, đoạn qua địa bàn huyện Tuy Phước. Hạng mục: Di dời hệ thống điện đoạn Km9+000 đến Km 12+000;

Căn cứ Thông báo số 158/TB-UBND ngày 14/7/2022 của UBND huyện Tuy Phước về chủ trương thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân và tổ chức để xây dựng công trình: Tiểu dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, đoạn qua địa bàn huyện Tuy Phước. Hạng mục: Di dời hệ thống điện đoạn Km4+000 đến Km 9+000;

Căn cứ Văn bản số 2127/UBND-GPMB ngày 26/12/2022 của UBND huyện Tuy Phước về việc phối hợp thực hiện công tác bồi thường, GPMB các dự án trên địa bàn huyện;

Căn cứ các biên bản kiểm kê, bảng xác nhận nguồn gốc đất, hạng đất, khu vực, nhân hộ khẩu, tỷ lệ % diện tích thu hồi và bảng kê diện tích đất thiệt hại;

Xét Phương án giá trị bồi thường, hỗ trợ và chi phí do GPMB để xây dựng công trình: Tiểu dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 đoạn đi qua địa bàn huyện Tuy Phước. Hạng mục: Di dời hệ thống điện đoạn Km 4+000 đến Km 9+000 và đoạn Km 9+000 đến Km 12+000 tại xã Phước An và xã Phước Thành do Hội đồng BT-GPMB dự án (Thường trực Ban quản lý

dự án ĐTXD&PTQĐ huyện) ngày 20/12/2023 kèm theo Tờ trình số 1073/TTr-GPMB ngày 20/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án giá trị bồi thường, hỗ trợ và chi phí do GPMB để xây dựng Công trình: Tiểu dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 đoạn đi qua địa bàn huyện Tuy Phước. Hạng mục: Di dời hệ thống điện đoạn Km 4+000 đến Km 9+000 và đoạn Km 9+000 đến Km 12+000 tại xã Phước An và xã Phước Thành, như sau:

1- Bồi thường về đất:	21.641.000 đồng.
2- Bồi thường VKT:	17.150.000 đồng.
3- Bồi thường hoa màu:	3.696.000 đồng.
4- Các khoản hỗ trợ:	59.022.000 đồng.
5- Chi phí GPMB (2%):	2.030.000 đồng.
6- Chi công tác thẩm định, quyết toán (0,2%):	203.000 đồng.
Trong đó: - Chi phí thẩm định phương án (70%):	142.000 đồng.
- Chi phí thẩm định dự toán, quyết toán (30%):	61.000 đồng.

Tổng cộng (1+2+...+6): **103.742.000 đồng**

(Một trăm lẻ ba triệu bảy trăm bốn mươi hai nghìn đồng)

(kèm theo bảng tổng hợp tính toán chi tiết).

* **Nguồn chi trả:** Nguồn Ngân sách Nhà nước theo Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội.

Điều 2. Giao Thường trực Hội đồng BT-GPMB dự án (Ban quản lý dự án ĐTXD&PTQĐ huyện) chủ trì, phối hợp với Chủ tịch UBND xã Phước An và Chủ tịch UBND xã Phước Thành, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan, tổ chức chi trả giá trị bồi thường, hỗ trợ do GPMB cho các chủ sử dụng bị thiệt hại và quyết toán tài chính theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Hội đồng bồi thường GPMB và Tổ công tác giúp việc Hội đồng BT-GPMB, Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất huyện, Trưởng phòng: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch huyện, Chủ tịch UBND xã Phước An, Chủ tịch UBND Phước Thành và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VPĐT huyện (công khai);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Nam

